TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 454/2019/HS-ST
Ngày: 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Ông Bùi Đức Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Diệu Hà

Bà Trần Thị Ngọc Hương

Ông Trần Ngọc Thực

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 481/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4563/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn C; Sinh ngày 07/3/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 72 ND, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 2.2 nhà số 936 NK, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Ch (chết) và bà Nguyễn Thị Kim Ng; Có vợ tên Nguyễn Thị Phương D và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 23/4/2019 - Có mặt.

2. Nguyễn Thị Thanh T; Sinh ngày 05/5/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 120/29/80C TQĐ, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 2.2 nhà số 936 NK, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ trang điểm; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn Ng và bà Lê Thị H; Có chồng tên Phan Thanh L và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 23/4/2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đỗ Ngọc Oánh, Luật sư Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc Oánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Mai Văn C - Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Lê Hoàng V - Vắng mặt.

2. Ông Ngô Anh T - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 15 phút ngày 23/4/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Gò Vấp kết hợp với Công an Phường C, quận G kiểm tra phòng trọ số 2.2, nhà số 936 NK, Phường C, quận G phát hiện, bắt quả tang Mai Văn C và Nguyễn Thị Thanh T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, khám xét đã thu giữ của Mai Văn C tại phòng trọ gồm: tổng cộng 314,8683g, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine và 8,0122g, loại 5-Fluoro MDMB-PINACA, cùng một số dụng cụ sử dụng ma túy; Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T trong túi xách có: 8,919g, loại Methamphetamine. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tất cả số ma túy thu giữ đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số: 953/KLGĐ-H ngày 02/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh và bản Kết luận giám định số: 2488/C09B ngày 04/6/2019 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, tại Tp. Hồ Chí Minh.

Qua điều tra, Mai Văn C khai nhận: Khoảng tháng 12/2018, C bắt đầu thuê phòng trọ số 2.2, nhà số 936 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp để ở và chung sống với bạn gái là Nguyễn Thị Thanh T. Trong thời gian sống tại đây, C thường mua ma túy về sử dụng chung với bạn bè, trong đó:

- Vào tháng 12/2018, C mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ (khoảng 2,5g MA) của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Quang Trung, quận Gò Vấp và đã sử dụng hết. Sau đó, C tiếp tục mua ma túy của người bạn tên Tiến (không rõ lai lịch) với giá 1.300.000đ hàng khay (khoảng 2,5g Ketamine) tại khu vực đường Quang Trung, quận Gò Vấp mang về phòng

trọ cất giữ và sử dụng hết 0,6g, còn lại 1,7g C chia làm 2 gói cất trong tủ quần áo để sử dụng.

- Vào khoảng tháng 3/2019, C được người bạn tên Tiên (không rõ lai lịch) cho 85 viên thuốc lắc và 10g Ketamine, đồng thời C được người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch) cho 01 gói cỏ Mỹ (8,0122g, loại 5-Fluoro MDMB-PINACA). Số ma túy này C cất giữ trong tủ quần áo để sử dụng.

- Tiếp tục vào ngày 20/4/2019, khi C đang ở phòng trọ thì người bạn tên Tuấn đến chơi và mang theo 01 túi nylon có đựng 01 hộp giấy màu trắng có ghi chữ Channel và 01 túi nylon màu xanh, đồng thời Tuấn nhờ C cất giữ giúp số túi nylon trên để hôm sau Tuấn quay lại lấy, C đồng ý và Tuấn để số túi nylon trên ở cạnh kệ để đồ ngay cửa ra vào rồi đi về. Đến chiều ngày 22/4/2019, Tuấn vẫn chưa đến lấy số túi nylon trên và khi C dọn dẹp nhà thì có mở các túi nylon trên kiểm tra và thấy bên trong có nhiều viên thuốc lắc và cân điện tử, đồng thời C có điện thoại cho Tuấn đến lấy số ma túy trên nhưng Tuấn vẫn không đến. Sau đó, C có lấy 04 viên thuốc lắc trong túi nylon trên ra để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy do C cất giữ như trên.

Nguyễn Thị Thanh T khai nhận: Vào khoảng tháng 4/2018, T lên mạng xã hội internet tìm người bán ma túy để mua ma túy sử dụng cho bản thân, mỗi lần T mua 01 gói ma túy đá với 500.000đ. Tiếp tục, vào ngày 22/4/2019 T đến khu vực chợ Bà Chiểu, quận Bình Thạnh gặp một người phụ nữ tên Hồng (không rõ lai lịch) nhờ tìm người bán ma túy để T mua. Sau đó, Hồng nói T đến ngã ba Vạn Kiếp – Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh gặp người đàn ông (không rõ lai lịch) và T đã mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ, cất giữ trong giỏ xách của T để sử dụng. Đến tối cùng ngày, khi T vừa đến phòng trọ của C thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 gói ma túy T cất trong túi xách. Qua điều tra, T khai không biết số ma túy do C cất giấu tại phòng trọ, vì khi sống chung với C thì T không đụng vào đồ cá nhân của C, đồng thời khoảng 4 ngày trước khi bị bắt, T và C xảy ra mâu thuẫn nên T bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống nên không biết việc làm của C. Lời khai của T phù hợp với lời khai của C.

Tại bản Cáo trạng số: 348/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mai Văn C về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn C, Nguyễn Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu. Các bị cáo khai nhận tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng. Riêng bị cáo Mai Văn C khai nại đối với số

ma túy cất giữ giùm cho đối tượng Tuấn (không rõ lai lịch) không phải của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo Mai Văn C, Nguyễn Thị Thanh T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Mai Văn C 20 năm tù, phạt bổ sung bị cáo số tiền 20 triệu đồng.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 05 năm đến 06 năm tù, phạt bổ sung bị cáo số tiền 05 triệu đồng.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Đỗ Ngọc Oánh bào chữa cho bị cáo Mai Văn C trình bày: Đồng ý về mặt tội danh và điều luật áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát đã luận tội. Đồng thời trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình còn mẹ già yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không vụ lợi.

Bị cáo C đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo T không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, các bên đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng ông Lê Hoàng V, ông Ngô Anh T cùng khai:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 23/4/2019, ông Vũ, ông Tú có chứng kiến việc Công an kiểm tra phòng 2.2 nhà số 936 NK, Phường C, quận G của Mai Văn C và Nguyễn Thị Thanh T phát hiện bên cạnh kệ để đồ, gần cửa ra vào phòng 2.2 có 01 bịch nylon bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu xám có khắc ký hiệu hình con cá; 01 gói nylon bên trong có chứa 98 viên nén hình tròn màu xám, có khắc ký hiệu hình con cá; 01 gói nylon bên trong có 99 viên nén

hình tròn màu xám, khắc ký hiệu hình con cá, 06 gói nylon bên trong mỗi gói có 100 viên nén hình tròn màu xám, khắc ký hiệu hình con cá; 01 gói nylon bên trong có chứa 99 viên nén hình tròn màu xám, khắc ký hiệu hình con cá. Công an tiếp tục kiểm tra bên trong hộp giấy màu trắng hiệu Chanel để cạnh bệ để đồ gần cửa ra vào có 01 cân tiểu ly màu đen hiệu Pocket Scale; 01 cân tiểu ly hiệu Electronic Scale; 01 gói nylon bên trong gồm có: 02 mảnh vỡ viên nén màu xanh da trời; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu hồng không rõ hình dạng; 01 gói nylon chứa 04 mãnh vỡ viên nén màu xám; thu trong tủ quần áo 01 túi vải màu đỏ hiệu Adidas, bên trong chứa: 01 túi nylon chứa 13 viên nén hình tròn màu đỏ; 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu hồng không rõ hình dạng; 01 gói nylon chứa 48 viên nén hình tròn màu trắng ngà có khắc ký hiệu IV; 01 gói nylon chứa 04 viên nén hình tròn màu xám khắc ký hiệu hình con cá, 02 viên nén hình tròn màu trắng ngà có khắc ký hiệu IV, 04 viên nén màu xanh có khắc ký hiệu đầu thỏ, 01 viên nén hình cú mèo màu vàng, 01 viên nén hình tam giác màu xanh khắc ký hiệu EAR, 01 viên nén màu vàng, 01 viên nén màu nâu đen không rõ hình dạng, 01 gói nylon bên trong chứa 03 gói tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa hoa, quả, lá cây khô và 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút. Thu giữ trên nệm trong phòng 01 cân tiểu ly điện tử không rõ nhãn hiệu. Thu giữ trong túi xách màu đỏ của T để trên nệm có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong túi xách màu đỏ là ma túy tổng hợp T mua để sử dụng. Mai Văn C khai nhận số ma túy trong túi vải màu đỏ hiệu Adidas là ma túy tổng hợp của C. Riêng 01 bịch nylon màu xanh chứa 10 gói nylon chứa viên nén hình tròn màu xám khắc ký hiệu con cá, C khai nhận là ma túy tổng hợp C giữ giùm cho bạn.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép

cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, các bị cáo Mai Văn C, Nguyễn Thị Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 12/2018, Mai Văn C bắt đầu thuê phòng 2.2 nhà số 936 NK, Phường C, quận G để sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T và sử dụng trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy lúc đầu C mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực đường Quang Trung, Gò Vấp 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, khối lượng khoảng 2,5g, loại Methamphetamine (MA) và mua của một người tên Tiến (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy giá 1.300.000 đồng, khối lượng khoảng 2,5gam, loại Ketamine. Sau khi sử dụng cùng T, số ma túy còn lại C chia làm 02 gói nhỏ, cất giấu trong tủ quần áo. Đến khoảng tháng 3/2019, C được người bạn tên Tiên (không rõ lai lịch) cho 85 viên thuốc lắc và khoảng 10gam Ketamine; người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch) cho 01 gói cỏ Mỹ, sau đó C cất giấu toàn bộ số ma túy trên chung với số Ketamine chưa sử dụng. Vào ngày 20/4/2019, Tuấn tiếp tục đến chỗ ở của C chơi và gửi lại 01 túi đồ nhờ C giữ giùm đến chiều ngày 22/4/2019, C mở túi đồ thì thấy bên trong túi nylon chứa nhiều viên thuốc lắc và cân điện tử, đến sáng ngày 23/4/2019, C lấy 04 viên thuốc lắc định sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tổng cộng 299,5558 gam MDMA, 1,5852 gam Methamphetamine (MA), 13,3807 gram Ketamine, 0,3466gram MDMA và Ketamine và 8,0122gam 5-Fluoro MDMB-PICANA.

Nguyễn Thị Thanh T bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 4/2018. Nguồn ma túy ban đầu T tìm mua trên mạng internet. Đến ngày 22/4/2019, thông qua đối tượng tên Hồng (không rõ lai lịch), T đến ngã ba Vạn Kiếp - Phan Đăng Lưu gặp người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 2.000.000 đồng, rồi cất giữ trong giỏ xách màu đỏ mang theo người, sau đó, điều khiển xe gắn máy về phòng trọ của C tại 936 Nguyễn Kiệm, Phường 5, quận Gò Vấp thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 8,9190gram Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Mai Văn C, Nguyễn Thị Thanh T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Văn C, Nguyễn Thị Thanh T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Mai Văn C tàng trữ 299,5558gam, loại MDMA, 1,5852gam Methamphetamine (MA), 13,3807gram Ketamine, 0,3466gram MDMA và Ketamine và 8,0122gam 5-Fluoro MDMB-PICANA. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, xét cần áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo C.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tàng trữ 8,9190gram Methamphetamine thuộc trường hợp "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam". Do đó, cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo T.

[4] Đối với khối lượng 0,3466gam, loại MDMA và Ketamine chưa được giám định hàm lượng để xác định khối lượng từng chất ma túy. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định lại khối lượng cụ thể của từng loại chất ma túy trong các hợp chất nêu trên. Ngày 24/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời số: 944/PC09-Đ6 với nội dung để xác định khối lượng của từng loại ma túy phải thực hiện giám định hàm lượng ma túy đối với các hợp chất thu giữ, tuy nhiên đây không thuộc trường hợp giám định hàm lượng. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét khối lượng 0,3466gam, MDMA và Ketamine là "các chất ma túy khác ở thể rắn". Xét khối lượng ma túy là hợp chất thu giữ của bị cáo C không làm thay đổi điểm, khoản, điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử bị cáo theo thủ tục chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 953 (gói 01, 02, 03, 04, 05) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút, 01 túi vải màu đỏ hiệu Adidas, 01 túi xách màu xanh, 01 giỏ xách màu đỏ, 02 hộp giấy, 03 cân tiểu ly là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động hiệu Oppo và Vivo thu giữ của Mai Văn C là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, xét cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59S3-108.32 thu giữ của Mai Văn C; 04 điện thoại di động các loại, 01 máy tính bảng hiệu Ipad, 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59-E1-984.22 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T là tài sản hợp pháp của các bị cáo, xét cần trả lại các tài sản trên cho các bị cáo C và T.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng bán ma túy cho C và T và các đối tượng tên Hồng, Tiến, Tiên, Tuấn do các bị cáo C và T khai không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

[10]Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Mai Văn C** 18 (mười tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 953 (gói 01, 02, 03, 04, 05, 06) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Nguyễn Phi Khanh, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút, 01 túi vải màu đỏ hiệu Adidas, 01 túi xách màu xanh, 01 giỏ xách màu đỏ, 02 hộp giấy, 03 cân tiểu ly.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động, gồm: Oppo màu tím không kiểm tra được imei do không có nguồn điện; Vivo màu bạc hồng, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện.

Trả lại cho bị cáo Mai Văn C: 01 điện thoại di động Nokia 6300; 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: 02 bánh, số loại: Exciter. BS: 59S3-108.32; SK: RLCUG1010JY018014 (ghi theo số cà), SM: G3D4E783244 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: 04 điện thoại di động, gồm: Iphone, số imei:…358969, Samsung màu trắng bạc, số imei: ...03755, Samsung màu hồng, số imei: …2416, Asus màu vàng, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện; 01 máy tính bảng hiệu Apple (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: Vision, BS: 59E1-984.22, SK: RLHJF5839JY040191, SM: JF86E204252, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 429/19 ngày 29/8/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày 16/11/2019, các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang